

Bản án số: 109/2022/HS-PT
Ngày: 19-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Ông Lê Minh Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Phúc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022; đối với bị cáo Nguyễn Bá H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2022/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Bá H**, sinh năm 1972 tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: số S, ấp PK, xã Phú Lễ, huyện BT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn O (chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ tên Trần Thị L, có 01 con sinh năm 1997. Tiền án: 02 (Tại Bản án số 31/2017/HSPT ngày 20/4/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm; ngày 30/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện BT xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 04/2018/HSST, tổng hợp với 06 tháng tù cho hưởng án treo, buộc chấp hành chung cho hai bản án là 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù **chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/4/2019**; Tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Võ Quang Tr và Nguyễn Thanh L nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 05/8/2020, Võ Quang Tr – sinh năm 1983 ngụ khu phố B, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre và Nguyễn Thanh L – sinh năm 1976 ngụ ấp BL, xã DHL, huyện DB, tỉnh Bến Tre đến nhà Nguyễn Bá H – sinh năm 1972 ngụ ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre chơi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Võ Quang Tr và Nguyễn Thanh L đi bộ về huyện BĐ. Khi đi ngang nhà anh Nguyễn Hùng M – sinh năm 1976 ở ấp PK, xã Phú Lễ, Tr nhìn thấy trong sân nhà anh M có 01 cây kiểng bông trang giá trị cao nên rủ L lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Sau khi thống nhất lấy trộm, Tr và L về huyện BĐ thuê xe ô tô 04 chỗ của anh Võ Hồng Th – sinh năm 1985 ngụ ấp S xã BTh, huyện BĐ do Tr điều khiển chạy trở qua huyện BT ghé nhà Nguyễn Bá H rủ H cùng đi lấy trộm cây kiểng bông trang thì H đồng ý. Tr điều khiển xe ô tô chở L và H đến nhà anh Nguyễn Hùng M rồi dừng xe cho L và H xuống xe, L leo rào vào bên trong nhổ cây bông trang chuyển ra cho H đứng bên ngoài đỡ lấy rồi cả ba khiêng cây bông trang lên xe chở về huyện BĐ bán cho ông Võ Mai H (cha Võ Quang Tr) – sinh năm 1960 ngụ khu phố 3 thị trấn BĐ, huyện BĐ được 6.000.000 đồng. Số tiền bán được, L chia cho Tr 3.300.000 đồng, H 500.000 đồng, trả tiền xe và chi phí ăn uống hết 800.000 đồng, còn 1.400.000 đồng thì L hưởng.

Vật chứng và tài sản thu giữ gồm: Một cây trang, loại bonsai cảnh có hoa màu hồng phấn cao 01m do ông Võ Mai H giao nộp, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho ông Nguyễn Hùng M.

Tại Bản kết luận định giá số 37/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận 01 cây Trang, loại bonsai cảnh có hoa màu hồng phấn cao 01m trị giá 25.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 15/7/2022 bị cáo Nguyễn Bá H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa thể hiện như sau. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định. Về tội danh, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo, xét yêu cầu hưởng án treo do bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán. Xét yêu cầu giảm hình phạt tù, thấy rằng lần phạm tội này bị cáo thực hiện một vụ, tài sản đã thu hồi, với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù có phần nghiêm khắc nên cần giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời sau cùng, Bị cáo yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 05/8/2020 tại ấp PK, xã PL, huyện BT, tỉnh Bến Tre, Võ Quang Tr, Nguyễn Th L và Nguyễn Bá H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt cây trang trị giá 25.000.000 đồng của anh Nguyễn Hùng M. Về nhân thân Nguyễn Bá H đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội.

Với ý thức, hành vi, giá trị tài sản chiếm đoạt và nhân thân của Nguyễn Bá H Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm “Tội trộm cắp

tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm khi áp dụng hình phạt đã xem xét hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện như sau: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*”; về tình tiết giảm nhẹ: phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, người phạm tội đầu thú theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng chân bị yếu, cha bị cáo là thương binh nhưng không cung cấp giấy tờ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Xét yêu cầu hưởng án treo do bị cáo có nhân thân xấu nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét yêu cầu giảm hình phạt, với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là phù hợp nên được giữ nguyên. Do vậy, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá H** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Bá H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về ghi nhận trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Ba Tri (3b);
- Công an và VKSND Ba Tri (2b);
- Chi cục THADS huyện Ba Tri (1b);
- UBND xã PL, h. BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Văn Tỉnh